



Câu I. (2,00 điểm)

1. Tại sao ở xích đạo có bức xạ Mặt trời lớn nhất nhưng nhiệt độ trung bình năm không phải cao nhất?

2. Phân tích tác động của đá gốc tới lớp phủ thổ nhưỡng.

Câu II. (1,00 điểm)

So sánh sự khác nhau giữa gia tăng dân số tự nhiên và gia tăng dân số cơ học. Tại sao khi nền kinh tế càng phát triển thì gia tăng dân số cơ học càng lớn?

Câu III. (2,00 điểm)

1. Trình bày và giải thích về đặc điểm phân bố của ngành chăn nuôi gia cầm trên Thế giới?

2. Tại sao trong ngành nông nghiệp hiện đại, chuyên môn hóa sản xuất có vai trò ngày càng quan trọng?

Câu IV. (3,00 điểm)

Cho bảng số liệu:

Sản lượng thủy sản và sản lượng thủy sản bình quân đầu người trên Thế giới giai đoạn 2010- 2020

Năm	Tổng sản lượng thủy sản (triệu tấn)	Sản lượng thủy sản khai thác (triệu tấn)	Sản lượng thủy sản nuôi trồng (triệu tấn)	Sản lượng thủy sản bình quân đầu người (kg)
2010	148,1	89,1	59,0	18,5
2012	157,8	91,3	66,5	19,3
2013	163,0	92,7	70,3	19,7
2016	166,1	89,8	76,3	19,9
2018	179,0	96,8	82,2	20,5
2020	178,0	90,0	88,0	20,2

[Nguồn: Tổng cục Thủy sản]

1. Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tình hình phát triển thủy sản của Thế giới giai đoạn 2010 - 2020.

2. Rút ra nhận xét và giải thích về tình hình phát triển thủy sản của thế giới giai đoạn 2010 - 2020.

Câu V. (2,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Trình bày tình hình phát triển cây công nghiệp ở nước ta.

2. Tại sao trong thời gian gần đây, diện tích cây vụ đông của Đồng bằng sông Hồng có xu hướng giảm? Đề xuất giải pháp để khắc phục tình trạng “được mùa mất giá” hay “được giá mất mùa” đối với sản phẩm cây vụ đông ở đồng bằng.

----- **Hết** -----

Ghi chú: Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam để làm bài.

Họ và tên thí sinh:

Số báo danh:

Giám thị số 1:

Giám thị số 2:

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM ĐỀ THI NĂNG KHIẾU LẦN IV
LỚP 10 ĐỊA NĂM HỌC 2022 - 2023**

Câu	Ý	Đáp án và hướng dẫn chấm	Điểm
I (2,0đ)	1	Tại sao ở xích đạo có bức xạ Mặt trời lớn nhất nhưng nhiệt độ trung bình năm không phải cao nhất?	1,00
		* Xích đạo có bức xạ Mặt trời lớn nhất vì: + XĐ trong năm có 2 lần MT lên thiên đỉnh vào ngày 21/3 và 23/9 nên góc chiếu sáng lớn, lượng BXMT lớn, cân bằng bức xạ luôn dương.	0,25
		* Nhiệt độ TB ở XĐ không phải là cao nhất vì: - Biểu hiện: Nhiệt độ TB năm ở XĐ là 24,5 ⁰ C, trong khi nhiệt độ TB năm ở 20 ⁰ B là 25 ⁰ C. - Nguyên nhân: + XĐ: có lượng mưa trung bình năm lớn nhất theo vĩ độ (trung bình 1700mm/năm), mưa nhiều và mưa đều quanh năm làm giảm nhiệt độ không khí. + Ở XĐ chủ yếu là đại dương và diện tích rừng rậm xích đạo lớn giúp điều hòa nhiệt độ; lượng bốc hơi lớn còn làm giảm nhiệt độ.	0,25
			0,25
		Phân tích tác động của đá gốc tới lớp phủ thổ nhưỡng.	1,00
	2	- Khái niệm lớp phủ thổ nhưỡng: là lớp vỏ chứa vật chất tối xốp ở bề mặt các lục địa – nơi tiếp xúc với khí quyển, thủy quyển, sinh quyển. - Tác động của đá gốc tới lớp phủ thổ nhưỡng: + Đá gốc (nham thạch) bị phá hủy tạo thành đá mẹ (sản phẩm phá hủy). + Đá mẹ là nguồn cung cấp vật chất vô cơ cho đất, quyết định thành phần cơ giới của đất. + Dưới tác động của nhiệt, ẩm, hoạt động của sinh vật... lớp vỏ phong hóa tạo thành lớp phủ thổ nhưỡng .	0,25 0,25 0,25
II (1,0đ)		So sánh sự khác nhau giữa gia tăng dân số tự nhiên và gia tăng dân số cơ học. Tại sao khi nền kinh tế càng phát triển thì gia tăng dân số cơ học càng lớn?	1,00
		- Khái niệm: + Gia tăng dân số tự nhiên là sự biến động dân số thế giới do hai nhân tố sinh đẻ và tử vong quyết định, thể hiện qua tỉ suất sinh thô và tỉ suất tử thô. + Gia tăng dân số cơ học là sự biến động dân số do chênh lệch giữa số người xuất cư và số người nhập cư.	0,25
		- Ý nghĩa: + Gia tăng tự nhiên là động lực phát triển dân số, tác động thường xuyên đến quy mô dân số một khu vực, một quốc gia, toàn thế giới. + Gia tăng cơ học không ảnh hưởng đến dân số trên phạm vi toàn thế giới nhưng có ý nghĩa quan trọng đối với từng khu vực, từng quốc gia.	0,25
		- Nền kinh tế phát triển gia tăng dân số cơ học càng lớn do: + Kinh tế phát triển, chất lượng cuộc sống cao làm giảm tỉ suất xuất cư. + Sự phát triển các ngành kinh tế gắn liền với công nghiệp, dịch vụ, giao thông tạo sức hút lớn đối với dân cư từ những nơi khác đến nên tỉ suất nhập cư tăng.	0,25 0,25
III (2,0đ)	1	Phân tích và giải thích về sự phân bố của ngành chăn nuôi gia cầm trên Thế giới?	1,00
		- Đặc điểm phân bố: + Phân bố: rộng khắp ở tất cả các quốc gia trên Thế giới; phát triển mạnh nhất là Trung Quốc, Hoa Kỳ, EU, Liên Bang Nga... + Tập trung ở các vùng đồng bằng.	0,25 0,25

Câu	Ý	Đáp án và hướng dẫn chấm	Điểm																																			
		<p>- <i>Giải thích:</i></p> <p>+ Phân bố rộng khắp trên TG do: nhu cầu lớn về thực phẩm (thịt, trứng) và nguyên liệu CN chế biến; điều kiện nuôi gia cầm không phức tạp, hình thức nuôi đa dạng và thuận (chăn thả, chuồng trại gia đình, phương pháp công nghiệp).</p> <p>+ Tập trung ở các vùng đồng bằng do có nguồn thức ăn phong phú từ các vùng sản xuất lương thực thâm canh.</p>	0,25 0,25																																			
	2	<p>Tại sao trong ngành nông nghiệp hiện đại, chuyên môn hóa sản xuất có vai trò ngày càng quan trọng?</p> <p>- <i>Khái quát</i> về chuyên môn hóa trong nông nghiệp: là quá trình tập trung lực lượng sản xuất của một đơn vị để sản xuất một hay một số sản phẩm hàng hoá phù hợp với điều kiện của đơn vị đó cũng như với nhu cầu của thị trường;</p> <p>- <i>Trong ngành nông nghiệp hiện đại, chuyên môn hóa có vai trò quan trọng vì:</i></p> <p>+ Tạo điều kiện khai thác hợp lý, hiệu quả các yếu tố về tự nhiên, kinh tế, xã hội để sản xuất các sản phẩm hàng hoá.</p> <p>+ Áp dụng khoa học công nghệ đem lại năng suất cao và khối lượng hàng hoá lớn.</p> <p>+ Góp phần thực hiện có hiệu quả phân công lao động theo ngành, theo lãnh thổ.</p>	1,00 0,25 0,25 0,25 0,25																																			
	1	<p>Vẽ biểu đồ đường + cột kết hợp thể hiện tình hình phát triển thủy sản Thế giới</p> <p>Vẽ biểu đồ chính xác, đúng khoảng cách năm, có tên biểu đồ, chú giải, có số liệu, hình thức đẹp, không gạch, xóa...; (<i>Nếu thiếu mỗi tiêu chí trừ 0,25 điểm; sai dạng biểu đồ không cho điểm – Vẽ cột ghép cho 50% số điểm – Tham khảo biểu đồ sau</i>)</p> <p style="text-align: center;">TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN THỦY SẢN THẾ GIỚI GIAI ĐOẠN 2010 - 2020</p> <table border="1"> <caption>Data from the chart: Tình hình phát triển thủy sản Thế giới giai đoạn 2010 - 2020</caption> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Thủy sản nuôi trồng (Triệu tấn)</th> <th>Thủy sản khai thác (Triệu tấn)</th> <th>Tổng sản lượng thủy sản (Triệu tấn)</th> <th>Bình quân đầu người (Kg)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2010</td> <td>59</td> <td>89,1</td> <td>148,1</td> <td>18,5</td> </tr> <tr> <td>2012</td> <td>66,5</td> <td>91,3</td> <td>157,8</td> <td>19,3</td> </tr> <tr> <td>2013</td> <td>70,3</td> <td>92,7</td> <td>163,0</td> <td>19,7</td> </tr> <tr> <td>2016</td> <td>76,3</td> <td>89,8</td> <td>166,1</td> <td>19,9</td> </tr> <tr> <td>2018</td> <td>82,2</td> <td>96,8</td> <td>179,0</td> <td>20,5</td> </tr> <tr> <td>2020</td> <td>88,0</td> <td>90,0</td> <td>178,0</td> <td>20,2</td> </tr> </tbody> </table>	Năm	Thủy sản nuôi trồng (Triệu tấn)	Thủy sản khai thác (Triệu tấn)	Tổng sản lượng thủy sản (Triệu tấn)	Bình quân đầu người (Kg)	2010	59	89,1	148,1	18,5	2012	66,5	91,3	157,8	19,3	2013	70,3	92,7	163,0	19,7	2016	76,3	89,8	166,1	19,9	2018	82,2	96,8	179,0	20,5	2020	88,0	90,0	178,0	20,2	1,00
Năm	Thủy sản nuôi trồng (Triệu tấn)	Thủy sản khai thác (Triệu tấn)	Tổng sản lượng thủy sản (Triệu tấn)	Bình quân đầu người (Kg)																																		
2010	59	89,1	148,1	18,5																																		
2012	66,5	91,3	157,8	19,3																																		
2013	70,3	92,7	163,0	19,7																																		
2016	76,3	89,8	166,1	19,9																																		
2018	82,2	96,8	179,0	20,5																																		
2020	88,0	90,0	178,0	20,2																																		
IV (3,0đ)	2	<p>Rút ra nhận xét và giải thích về tình hình phát triển thủy sản Thế giới</p> <p>- <i>Tổng sản lượng thủy sản</i> trên thế giới ngày càng tăng nhanh nhưng năm 2020 giảm (<i>dẫn chứng</i>).</p> <p>=> GT: tăng do nhu cầu thị trường ngày càng tăng, công nghiệp chế biến thủy sản ngày càng phát triển, ứng dụng những tiến bộ KHKT để hiện đại hóa các phương tiện khai thác, mở rộng ngư trường, đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản,...; gần đây giảm do ảnh hưởng của đại dịch Covid -19, sự giảm sút sản lượng thủy sản của một số nước có sản lượng khai thác lớn.</p> <p>- <i>Sản lượng thủy sản khai thác</i> cao hơn thủy sản nuôi trồng nhưng không ổn định. Thủy sản nuôi trồng tăng liên tục (<i>dẫn chứng</i>).</p> <p>=> GT: do ngành thủy sản khai thác phụ thuộc nhiều vào tự nhiên, nguồn lợi thủy sản</p>	2,00 0,25 0,25 0,25 0,25																																			

Câu	Ý	Đáp án và hướng dẫn chấm	Điểm
		<p>suy giảm,...</p> <p>- Sản lượng thủy sản bình quân đầu người tăng (dẫn chứng). => GT: do sản lượng thủy sản thế giới ngày càng tăng nhanh.</p> <p>- Cơ cấu sản lượng thủy sản có sự thay đổi theo hướng: giảm tỉ trọng thủy sản khai thác, tăng tỉ trọng thủy sản nuôi trồng (dẫn chứng). => GT: do sản lượng thủy sản tăng nhanh; khả năng mở rộng diện tích nuôi trồng lớn; ứng dụng các giống mới, kỹ thuật nuôi trồng mới,...; chủ động đối tượng nuôi và thời điểm thu hoạch mang lại hiệu quả cao và đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
V (2,0đ)	1	Trình bày tình hình phát triển cây công nghiệp ở nước ta.	1,00
		* Vai trò: tỉ trọng giá trị sản xuất cây công nghiệp trong tổng giá trị sản xuất ngành trồng trọt tăng (dẫn chứng).	0,25
		* Hiện trạng: giai đoạn 2000 - 2007: - Quy mô giá trị sản xuất: giá trị sản xuất cây công nghiệp trong tổng giá trị sản xuất ngành trồng trọt tăng (dẫn chứng).	0,25
		- Diện tích: + Tổng diện tích cây công nghiệp tăng dần theo thời gian (dẫn chứng). Trong đó cây hàng năm, cây lâu năm (dẫn chứng). + Cơ cấu diện tích: thay đổi theo hướng tăng tỉ trọng cây công nghiệp lâu năm và giảm tỉ trọng cây công nghiệp hàng năm (dẫn chứng).	0,25
	2	Tại sao trong thời gian gần đây, diện tích cây vụ đông của đồng bằng sông Hồng có xu hướng giảm? Đề xuất giải pháp để khắc phục tình trạng “được mùa mất giá” hay “mất mùa được giá” đối với sản phẩm cây vụ đông ở đồng bằng.	1,00
		* Diện tích cây vụ đông của đồng bằng sông Hồng có xu hướng giảm vì: - Hiệu quả kinh tế của phần lớn sản phẩm không cao do quy hoạch chưa tốt, quy mô sản xuất còn nhỏ, hạn chế về khoa học kỹ thuật,; - Thị trường tiêu thụ chưa ổn định, thời tiết thất thường, giá cả đầu vào tăng, nguồn lao động đang “già hóa”... * Đề xuất giải pháp để khắc phục tình trạng “được mùa mất giá” hay “mất mùa được giá” đối với sản phẩm cây vụ đông ở đồng bằng: - Mở rộng thị trường tiêu thụ, tăng cường các mô hình liên kết kinh tế trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; - Áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất; thích ứng với biến đổi khí hậu; quy hoạch vùng sản xuất.	0,25
		ĐIỂM TOÀN BÀI	10,00

----- Hết -----